TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC M- ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **138**/2025/HS-ST
Ngày: 26/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU M- ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Long và bà Nguyễn Thị Nam Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn Huy- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực M- Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực M- Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực M- Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2025/TLST-HS ngày 02/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2025/QĐXXST-HS ngày 11/12/2025 đối với bị cáo:

Phan Thanh D, sinh ngày 25/6/2005 tại: Phường H. A, Đà Nẵng; căn cước công dân số: 048205002497, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ Công an cấp ngày 13/01/2023; nơi thường trú và chỗ ở: Khối phố A, phường Đ.B Đ, thành phố Đà Nẵng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phan Ngọc H, sinh năm 1975 và bà Trần Thị Thúy N, sinh năm 1983; bị cáo sống chung như vợ chồng với Phạm Thị Thu T (mà chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con chung sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2025, chuyển tạm giam từ ngày 30/3/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Đ.B thuộc Trại tạm giam số 02, Công an thành phố Đà Nẵng*; Có mặt tại phiên tòa.*

** Bị hại:* Bà **Phạm Thị Thu T**, sinh năm: 2005; trú tại: Số N, L.T.H, phường H.A.Đ, thành phố Đà Nẵng*; Có mặt.*

** Người chứng kiến:*

- Bà **Trần Thị Thúy N**, sinh năm: 1983; trú tại: Khối phố A, phường Đ.B.Đ, thành phố Đà Nẵng*; Có mặt.*

- Ông **Phan Ngọc H**, sinh năm: 1975; trú tại: Khối phố A, phường Đ.B.Đ, thành phố Đà Nẵng*; Có mặt.*

- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1970; trú tại: Số N, L.T.H, phường H.A.Đ, thành phố Đà Nẵng*; Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, Phan Thành D và bà Phạm Thị Thu T nảy sinh quan hệ yêu đương, đến tháng 9/2024, cả hai tổ chức lễ cưới, sống chung như vợ chồng và có một con chung sinh năm 2025. Quá trình chung sống, trong khoảng thời gian từ tháng 2/2025 đến ngày 18/3/2025, do mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, tình cảm, cả hai thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau. Cụ thể như sau:

Lần 1: Đầu tháng 02/2025, tại nhà D thuộc khối phố A, phường Đ.B.Đ, thành phố Đà Nẵng, D đang ngủ thì bị bà T phàn nàn về việc không mua đồ ăn sáng nên cả hai xảy ra cự cãi. Bực tức, D đã dùng tay phải đánh liên tiếp 04 cái vào vùng mặt bên trái của bà T làm vùng mặt của bà T sưng lên nhưng không để lại thương tích gì. Sau đó D và bà T làm hoà với nhau.

Lần 2: Tối ngày 14/02/2025, tại nhà D thuộc khối phố A, phường Đ.B.Đ, thành phố Đà Nẵng; khi D và bà T đang nói chuyện thì D ghen tuông nên cả hai tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Trong lúc bực tức, D dùng tay phải đánh vào vùng mặt bên trái của bà T, dùng máy hút bụi, máy sấy tóc, bình thuỷ cách nhiệt có sẵn trong phòng đánh vào vùng đầu của bà T gây thương tích, D yêu cầu bà T để D cắt tóc nhằm chứng minh bà T không có quan hệ yêu đương với ai khác ngoài D thì bà T đồng ý, bà T dùng tay túm phần tóc dài phía sau đưa lên để D dùng kéo dài 25cm, lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu đen, phần cán lớn có quấn băng keo đen cắt phần tóc xong bà T vứt tóc ra phía sau nhà. Sau đó cả hai làm hoà với nhau.

Lần 3: Khoảng 21 giờ ngày 15/02/2025, tại nhà D thuộc khối phố A, phường Đ.B.Đ, thành phố Đà Nẵng, cả hai tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, sợ bị đánh nên bà T bồng con về nhà cha mẹ. Sau đó D đến nhà cha mẹ T ở lại, cả hai làm hoà. Sau khi cùng nhau đi du lịch tại Huế và Đà Lạt về thì cả hai thống nhất thuê trọ tại khối phố N, phường Đ.B.Đ, thành phố Đà Nẵng ở riêng.

Lần 4: Đầu tháng 3/2025, D chở bà T cùng con đi ăn, khi về đến đoạn trước Trường D.S thuộc phường Đ.B.Đ, thành phố Đà Nẵng thì cả hai xảy ra mâu thuẫn. D lấy từ trong xe ô tô 01 con dao dài 23cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 10,5cm, trên thân cán dao có dòng chữ "KIWI". Lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 12,5cm, bề rộng nhất của lưỡi 2,3cm, trên lưỡi dao có dòng chữ "KIWI BRAND MADE IN THAILAND" đã chuẩn bị sẵn đưa bà T, yêu cầu bà T tự dùng dao gây thương tích để chứng minh mình không có quan hệ tình cảm với ai ngoài D. Để chứng minh, đồng thời sợ bị D đánh nên T đã cầm con dao trên tay phải, tự rạch nhẹ 01 đường gây thương tích tại mặt trước ngoài đoạn 1/3 dưới cẳng chân phải của bà T. Sau đó, bà T vứt con dao đi, D nhặt lại con dao và cất giữ. Sau đó cả hai làm hoà với nhau.

Lần 5: Ngày 18/3/2025, D lái xe chở T và con về nhà cha mẹ của D chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tại nhà D thuộc khối A, phường Đ.B.Đ, thành phố Đà Nẵng, cả hai xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, D dùng tay đánh vào mặt bà T 02 cái rồi lấy từ trong túi quần ra con dao (là con dao bà T dùng để tự rạch chân mình), cầm dao trên tay phải, đứng đối diện với bà T, đâm 03 cái theo hướng từ trái sang phải vào vùng giữa, vùng dưới đùi trái, đâm 01 cái theo hướng từ sau ra trước vào mu bàn tay trái, đâm 01 cái theo hướng từ trước ra sau vào vùng dưới đùi phải của bà T gây thương tích. Thấy bà T bị thương tích chảy máu nên D chở bà T đi mua băng, thuốc, sau đó về phòng trọ tại khối phố N.V, phường Đ.B.Đ, thành phố Đà Nẵng băng bó vết thương.

Ngày 21/3/2025, bà T đến Công an phường Đ.N.Đ, thị xã Đ.B, tỉnh Quảng Nam (cũ), nay là Công an phường Đ.B.Đ, thành phố Đà Nẵng trình báo toàn bộ sự việc trên và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 115/KLTTCT-TTPY ngày 28/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam đối với thương tích của Phạm Thị Thu T thể hiện:

- Các kết quả chính:

+ 01 sẹo kích thước trung bình vùng đỉnh phải: 02%;

+ 01 sẹo kích thước nhỏ vùng đỉnh trái: 01%;

+ 01 sẹo kích thước nhỏ vùng chẩm phải: 01%;

+ 01 sẹo kích thước nhỏ vùng đỉnh chẩm chếch về bên trái: 01%;

+ 01 sẹo kích thước nhỏ trên nền xương chũm trái, cách phía sau gốc vành tai trái 1cm: 01%;

+ Kiểm tra vùng mặt hiện tại không phát hiện dấu vết gì bên ngoài: không xếp tỷ lệ;

+ 01 vết xát da kích thước nhỏ mu bàn tay trái: 01%;

+ 02 vết thương kích thước nhỏ mặt sau ngoài đoạn 1/3 giữa đùi trái: mỗi vết thương 01%;

+ 01 vết thương kích thước nhỏ mặt trước đoạn 1/3 dưới đùi phải: 01%;

+ 01 vết thương kích thước trung bình mặt ngoài đoạn 1/3 dưới đùi trái: 02%;

+ 01 vết xát da kích thước nhỏ mặt trước ngoài đoạn 1/3 dưới cẳng chân phải: 01%;

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thị Thu T tại thời điểm giám định:

+ Lần 1 và lần 3 (xảy ra vào tháng 02/2025): Kiểm tra vùng mặt hiện tại không phát hiện dấu vết gì bên ngoài nên không xếp tỷ lệ.

+ Lần 2 (xảy ra ngày 14/02/2025): 01 sẹo kích thước trung bình vùng đỉnh phải; 01 sẹo kích thước nhỏ vùng đỉnh trái; 01 sẹo kích thước nhỏ vùng chẩm phải; 01 sẹo kích thước nhỏ vùng đỉnh chẩm chếch về bên trái; 01 sẹo kích thước nhỏ trên nền xương chũm trái, cách phía sau gốc vành tai trái 1cm. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thị Thu T tại thời điểm giám định là: 06% (Sáu phần trăm)**,** áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

+ Lần 4 (xảy ra vào tháng 3/2025): 01 vết xát da kích thước nhỏ mặt trước ngoài đoạn 1/3 dưới cẳng chân phải. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thị Thu T tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm).

+ Lần 5 (xảy ra ngày 18/3/2025): 01 vết xát da kích thước nhỏ mu bàn tay trái; 02 vết thương kích thước nhỏ mặt sau ngoài đoạn 1/3 giữa đùi trái; 01 vết thương kích thước nhỏ mặt trước đoạn 1/3 dưới đùi phải; 01 vết thương kích thước trung bình mặt ngoài đoạn 1/3 dưới đùi trái. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thị Thu T tại thời điểm giám định là: 06% (Sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Trong Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế không quy định về việc xếp tổng tỷ lệ (%) tổn thương cơ thể của nhiều vụ việc xảy

ra tại các thời điểm khác nhau nên Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam không trả lời tổng tỷ lệ (%) tổn thương cơ thể của chị Phạm Thị Thu T tại 5 lần bị đánh nêu trên.

- Cơ chế hình thành vết thương, vật gây ra thương tích:

+ Vết thương vùng đỉnh phải do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Hướng từ phải sang trái;

+ Vết thương vùng đỉnh trái do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Hướng từ trên xuống dưới;

+ Vết thương vùng chẩm phải do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Hướng từ sau ra trước;

+ Vết thương vùng đỉnh chẩm chếch về bên trái do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Hướng từ sau ra trước;

+ Vết thương trên nền xương chũm trái, cách phía sau gốc vành tai trái 1cm do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên. Hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải;

+ Kiểm tra vùng mặt hiện tại không phát hiện dấu vết gì bên ngoài nên không đủ cơ sở để xác định cơ chế và vật gây;

+ Vết xát da mu bàn tay trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Hướng từ sau ra trước;

+ 02 vết thương mặt sau ngoài đoạn 1/3 giữa đùi trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Hướng từ trái sang phải;

+ Vết thương mặt trước đoạn 1/3 dưới đùi phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Hướng từ trước ra sau;

+ Vết thương mặt ngoài đoạn 1/3 dưới đùi trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Hướng từ trái sang phải;

+ Vết xát da mặt trước ngoài đoạn 1/3 dưới cẳng chân phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Hướng từ phải sang trái.

* Kết luận giám định số 697/KL-KTHS ngày 16/5/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

01 con dao dài 23cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 10,5cm, trên thân cán dao có dòng chữ "KIWI". Lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 12,5cm, bề rộng nhất của lưỡi 2,3cm, trên lưỡi dao có dòng chữ "KIWI BRAND MADE IN THAILAND" là dao sắc, nhọn và thuộc phụ lục 5, "Danh mục dao có tính sát thương cao" Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 01/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực M- Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Thành D về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực M- Đà Nẵng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Thành D về tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Thành D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân Khu vực M- Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thành D tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của bị hại; Kết luận giám định của cơ quan chức năng; vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Từ đầu tháng 02/2025 đến ngày 18/3/2025, tại phường Đ.B.Đ, thành phố Đà Nẵng, trong lúc chung sống với nhau, do mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, tình cảm nên bị cáo Phan Thanh D đã bốn lần đánh bị hại bà Phạm Thị Thu T, trong đó 01 lần dùng tay đánh vào mặt bà T nhưng không để lại thương tích; 01 lần đưa dao và ép buộc bà T tự gây thương tích cho mình dẫn đến bà T bị thương tích tỷ lệ 01%; 01 lần dùng máy hút bụi, mấy sấy tóc, bình thuỷ cách nhiệt đánh vào vùng đầu bà T gây thương tích cho bà T tỷ lệ 06%; 01 lần dùng dao đâm vào vùng đùi của bà T gây thương tích cho bà T tỷ lệ 06%.

Như vậy, hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Phan Thành D đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* với tình tiết định khung *"Phạm tội hai lần trở lên"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phan Thành D có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình gây ra là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Chỉ vì chung sống với nhau do mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, ghen tuông vô cớ tình cảm với bị hại mà bị cáo đã nhiều lần thực hiện việc phạm tội gây ra thương tích cho bị hại. Xuất phát việc ghen tuông vô cớ tình cảm với bị hại mà bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại (thể hiện sự bội bạc, phản trắc) nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội vì động cơ đê hèn" quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi mà bị cáo thực hiện việc phạm tội là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ làm tổn hại trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, mà còn gây ra tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, theo quy định của pháp luật cần phải xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi thực hiện việc phạm tội đã gây ra để có điều kiện cải tạo giáo dục riêng, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

Tuy nhiên xét thấy, khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, gia đình bị cáo có công cách mạng, bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tang vật của vụ án là 01 thân máy hút bụi màu đen dạng hình tròn, kích thước dài 24cm, đường kính vị trí rộng nhất 13cm, chỗ hẹp nhất 4cm. Tại vị trí đuôi thân máy có gắn một dây điện màu đen dài 3,6m. Trên thân máy hút bụi có dán một nhãn tên màu trắng có dòng chữ "Máy hút bụi". Tên mẫu: SHANEN. Sức mạnh: 800W. Điện áp: 220v/50Hz. Sức hút: 25 kPa; 01 áo khoác len màu kem dài tay, phía trước của thân áo có hai túi áo phía trước và trên áo có bám dính nhiều vết màu nâu đỏ (nghi là máu); 01 quần ngủ, ống quần dài, màu xanh có nhiều hoạ tiết; trên quần có bám dính nhiều vết màu nâu đỏ (nghi là máu); 01 chùm tóc màu nâu đen với nhiều kích thước khác nhau và 01 cây kéo dài 25cm, lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu đen, phần cán lớn có quấn băng keo đen không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với tang vật là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, bên trong gắn sim số 0702.470.405 của bị cáo Phan Thành D; Hội đồng xét xử xét thấy là tài sản cá nhân nên hoàn trả lại cho bị cáo D là phù hợp.

Đối với tang vật là 01 con dao (dạng dao gọt trái cây) dài 23cm; phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 10,5cm, trên thân cán dao có dòng chữ "KIWI", lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dạng mũi nhọn dài 12,5cm, bề rộng nhất của lưỡi 2,3cm, trên phần thân của lưỡi dao có dòng chữ "KIWI BRAND MADE IN THAILAND" theo kết luận giám định là dao sắc, nhọn và thuộc phụ lục 5, "Danh mục dao có tính sát thương cao" Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an; Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vấn đề liên quan đến vụ án: Đối với việc bị cáo Phan Thành D cắt tóc bà Phạm Thị Thu T, quá trình điều tra xác định trong lúc xô xát đánh nhau vì ghen tuông, bà T vì muốn chứng minh với bị cáo Phan Thành D là mình không có quan hệ tình cảm với ai khác, đồng thời thấy bị cáo D đang tức giận nên bà T tự nguyện để bị cáo D cắt tóc của mình, bà T không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với việc bị cáo Phan Thanh D sử dụng 01 con dao (dạng dao gọt trái cây) dài 23cm; phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 10,5cm, trên thân cán dao có dòng chữ "KIWI", lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dạng mũi nhọn dài 12,5cm, bề rộng nhất của lưỡi 2,3cm, trên phần thân của lưỡi dao có dòng chữ "KIWI BRAND MADE IN THAILAND" gây thương tích cho bà Phạm Thị Thu T: theo Kết luận giám định số 697/KL-KTHS ngày 16/5/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận con dao mà bị cáo D sử dụng là dao sắc, nhọn và thuộc phụ lục 5, "Danh mục dao có tính sát thương cao" Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an. Căn cứ khoản 2, 4, 6 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024; khoản 3 Điều 6 Nghị quyết 03/2022/NQ-HĐTP ngày 09/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, xác định hành vi của bị cáo Phan Thành D có dấu hiệu của tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đối với nội dung trên để tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định pháp luật là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Thành D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Tuyên bố bị cáo **Phan Thành D** phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thành D **02** *(Hai)* năm **06** *(Sáu)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21/3/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

- Tiếp tục quy trữ vật chứng để Cơ quan điều tra xác minh, xử lý theo quy định gồm: **01** *(Một)* con dao (dạng dao gọt trái cây) dài 23cm; phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 10,5cm, trên thân cán dao có dòng chữ "KIWI", lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dạng mũi nhọn dài 12,5cm, bề rộng nhất của lưỡi 2,3cm, trên phần thân của lưỡi dao có dòng chữ "KIWI BRAND MADE IN THAILAND".

- Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: **01** *(Một)* thân máy hút bụi màu đen dạng hình tròn, kích thước dài 24cm, đường kính vị trí rộng nhất 13cm, chỗ hẹp nhất 4cm. Tại vị trí đuôi thân máy có gắn một dây điện màu đen dài 3,6m. Trên thân máy hút bụi có dán một nhãn tên màu trắng có dòng chữ "Máy hút bụi". Tên mẫu: SHANEN. Sức mạnh: 800W. Điện áp: 220v/50Hz. Sức hút: 25 kPa; **01** *(Một)* áo khoác len màu kem dài tay, phía trước của thân áo có hai túi áo phía trước và trên áo có bám dính nhiều vết màu nâu đỏ (nghi là máu); **01** *(Một)* quần ngủ, ống quần dài, màu xanh có nhiều hoạ tiết; trên quần có bám dính nhiều vết màu nâu đỏ (nghi là máu); **01** *(Một)* chùm tóc màu nâu đen với nhiều kích thước khác nhau và **01** *(Một)* cây kéo dài 25cm, lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu đen, phần cán lớn có quấn băng keo đen.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Phan Thành D **01** *(Một)* điện thoại di động hiệu Iphone 11, bên trong gắn sim số 0702.470.405.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực M-Đà Nẵng theo biên bản giao nhận ngày 10/12/2025).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thành D phải chịu **200.000** đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng để xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 26/12/2025)*.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *THADS thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND Khu vực M-Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Tự Soái

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**